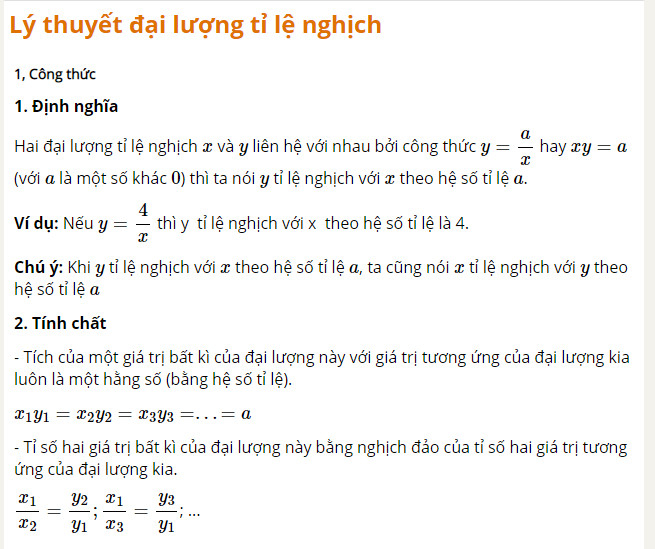
**TOÁN**

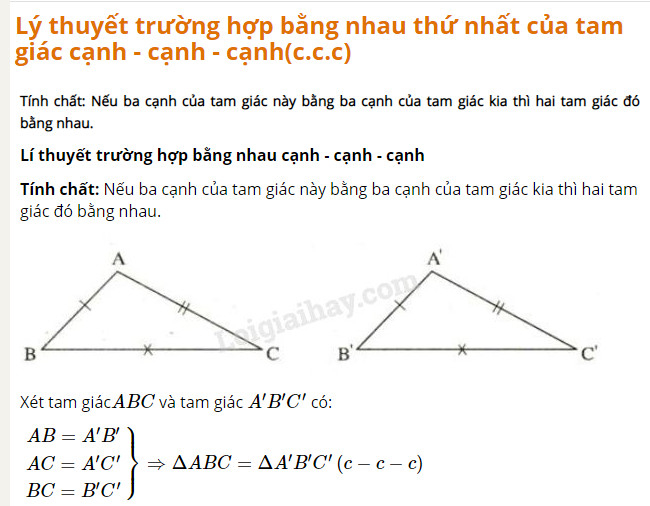
TIẾT 2: BÀI 3- Đại lượng tỉ lệ nghịch.



BÀI TẬP SGK/ Bài tập 20 không yêu cầu HS làm.

TIẾT 3: Luyện tập ( HÌNH HỌC)

TIẾT 4: BÀI 3 -Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác cạnh−cạnh−cạnh (c−c−c).(HÌNH HỌC)



Bài tập SGK trang 114,115.

**SINH**

**Bài 17: MỘT SỐ GIUN ĐỐT KHÁC.**

**ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGÀNH GIUN ĐỐT**

***1. Một số giun đốt thường gặp***

- Giun đốt có nhiều loài: giun đất, rươi, vắt, đỉa, róm biển,….

- Sống ở môi trường đất ẩm, nước, lá cây,…

- Giun đốt có thể sống tự do, định cư hay chui rúc.

- Một số giun đốt khác: giun đất, đỉa,vắt, róm biển, giun đỏ…..

**Bài 18: TRAI SÔNG**

***I. Hình dạng, cấu tạo***

***1. Vỏ trai:***

- Vỏ trai Gồm 2 mảnh gắn với nhau nhờ bản lề ở phía lưng. Dây chằng ở bản lề cùng cơ khép vỏ giúp đóng mở vỏ

- Vỏ trai gồm 3 lớp: lớp sừng ở ngoài, lớp đá vôi ở giữa, lớp xà cừ óng ánh ở trong

- Trai có 2 cơ khép vỏ và bản lề ở phí lung có tính đàn hồi → điều chỉnh đóng, mở vỏ

- Vỏ trai Có vòng tăng trưởng phía ngoài vỏ

***2. Cơ thể trai:***

- Cơ thể trai gồm áo, mang và thân trai

**+ Áo trai :** mặt ngoài tiết ra vỏ đá vôi, trong là khoang áo

**+ Mang :** là 2 miếng mỏng, để hô hấp

**+ Thân :** không phân biệt đầu, đuôi gồm miệng, nội tạng(gan, tụy, tạng) và chân trai hình lưỡi rìu

***II. Dinh dưỡng***

- Thức ăn: ĐVNS và vụn hữu cơ.

- Dinh dưỡng kiểu thụ động: nước qua ống hút, đem thức ăn đến miệng trai và oxi đến mang trai.

- Trao đổi oxi qua mang.

***III. Sinh sản***

- Trai phân tính

- Trứng phát triển qua giai đoạn ấu trùng.

-Trứng non được giữ trong tấm mang trai mẹ, còn ấu trùng sống bám vào da và mang cá → sau đó rớt xuống thành trai trưởng thành

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 10: VAI TRÒ CỦA GIỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**CHỌN TẠO GIỐNG CÂY TRỒNG**

**I. Vai trò của giống cây trồng tốt:**

- Giống tốt làm tăng năng suất, chất lượng nông sản, tăng vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng.

**II. Tiêu chí của giống cây tốt.**

- Sinh trưởng tốt trong điều kiện khí hậu, đất đai và trình độ canh tác của địa phương.

- Có chất lượng tốt

- Có năng suất cao và ổn định.

- Chống chịu được sâu bệnh.

**III. Phương pháp chọn tạo giống cây trồng**

**1. Phương pháp chọn lọc**

- Từ nguồn giống khới đầu chọn cây có đăc tính tốt thu lấy hạt

- Gieo hạt của cây đã chọn sau đó so sánh với giống khởi đầu và giống địa phương.Nếu đạt được những tiêu chí của giống cho sản xuất đại trà

**2. Phương pháp lai:**

Lấy phấn hoa của cây làm bố thụ phấn với nhụy cây mẹ gieo trồng ta được cây lai

*3. Phương pháp gây đột biến* :

- Sử dụng tác nhân vật lí ( tia α , tia y … ) hoặc chất hoá học để xử lí lên các bộ phận của cây ( hạt , mầm , nhụy hoa , hạt phấn … ) gây ra đột biến . Dùng các bộ phận của cây đã xử lí đột biến tạo ra cây đột biến , chọn cây đột biến có lợi để làm giống

**TIẾNG ANH**

**UNIT 4. MUSIC AND ARTS**

**Âm nhạc và nghệ thuật**

1. anthem (n) /'ænθəm /: quốc ca

2. atmosphere (n) /'ætməsfɪər/: không khí, môi trường

3. compose (v) /kəm'pəʊz/: soạn, biên soạn

4. composer (n) /kəm'pəʊzər/: nhà soạn nhạc, nhạc sĩ

5. control (v) /kən'trəʊl/: điều khiển

6. core subject (n) /kɔːr 'sʌbdʒekt/: môn học cơ bản

7. country music (n) /'kʌntri 'mju:zɪk/: nhạc đồng quê

8. curriculum (n) /kə'rɪkjʊləm/: chương trình học

9. folk music (n) /fəʊk 'mju:zɪk/: nhạc dân gian

10. non-essential (adj) /nɒn-ɪˈsenʃəl/: không cơ bản

11. opera (n) /'ɒpərə/: vở nhạc kịch

12. originate (v) /ə'rɪdʒɪneɪt/: bắt nguồn

13. perform (n) /pə'fɔːm/: biểu diễn

14. performance (n) /pə'fɔːməns/: sự trình diễn, buổi biểu diễn

15. photography (n) /fə'tɒɡrəfi/: nhiếp ảnh

16. puppet (n) /'pʌpɪt/: con rối

17. rural (adj) /'rʊərəl/: thuộc nông thôn, thôn quê

18. sculpture (n) /'skʌlptʃər/: điêu khắc, tác phẩm điêu khắc

19. support (v) /sə'pɔ:t/: nâng đỡ

20. Tick Tac Toe (n) /tɪk tæk təʊ/: trò chơi cờ ca-rô

21. water puppetry (n) /'wɔːtər 'pʌpɪtrɪ/: múa rối nước

**UNIT 4: MUSIC AND ART**

**LESSON 1: GETTING STARTED**

**Task 1. Listen and read.**

**Making plans for the weekend**

**Nick:** Hi Duong. How are things?

**Duong:** Good. Oh, have you visited the Crazy Paint art gallery recently?

**Nick:** No, I haven't I heard that it's not as good as it was before.

**Duong:** Oh no! It's great! I went there last weekend. The paintings are excellent! So what shall we do this weekend?

**Nick:** Let me see. The La La Las are playing at the Young Club, let's go!

**Duong:** But we can watch the concert live on TV.

**Nick:** Oh, come on! It's quite different to be there in person-the musicians, the crowd, the colourful lights, the atmosphere... it will be fantastic!

**Duong:** I don't like so much noise, Nick. Loud pop music really isn't my thing.

**Nick:** Come on, Duong. It will be exciting!

**Duong:** How about going to the cinema? I like films.

**Nick:** Me too. OK, we can go to the cinema if I get to choose the film!

**a. Are these sentences true (T) or false (F)?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **T** | **F** |
| **1.** Duong and Nick are making plans for their weekend. |  |  |
| **2.** The art gallery isn’t as good as before. |  |  |
| **3.** Nick likes pop music. |  |  |
| **4.** Duong wants to be at the pop concert. |  |  |
| **5.** Nick will let Duong choose the film. |  |  |

**Đáp án**

1 - T; 2 - F; 3 - T; 4 - F; 5 - T;

**Bài 1b**

**b. Finish the following sentences by writing one word/phrase from the conversation.**

*(Hoàn thành những câu sau bằng cách viết một từ/ cụm từ, từ bài đàm thoại trên.)*

1. Crazy Paint art gallery is                before.

2. Duong says it is very               at pop concerts.

3. Nick thinks pop concerts are                 .

4. Nick says it's more exciting to be at pop concerts                .

5. Duong and Nick have decided to go to the                     .

**Lời giải chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. as good as | 2. loud | 3. fantastic |
| 4. in person | 5. cinema |  |

1. Crazy Paint art gallery is**as good as** before.

*(Phòng trưng bày nghệ thuật Crazy Paint vẫn tốt như xưa.)*

2. Duong says it is very**loud**at pop concerts.

*(Dương nói rằng các buổi hòa nhạc nhạc pop rất ồn ào.)*

3. Nick thinks pop concerts are **fantastic**.

*(Nick nghĩ rằng các buổi hòa nhạc pop thật tuyệt vời.)*

4. Nick says it's more exciting to be at pop concerts**in person**.

*(Nick nói rằng thật thú vị hơn khi trực tiếp đến các buổi hòa nhạc nhạc pop.)*

5. Duong and Nick have decided to go to the **cinema**.

**Task 2. Write the correct word/phrase under each of the pictures. Then listen and repeat.**

*(Viết từ/ cụm từ đứng bên dưới mỗi bức hình. Sau đó nghe và lặp lại chúng.)*

|  |  |
| --- | --- |
| camera  portrait  paintbrush  microphone  museum | painting  crayons  art gallery  opera  musical instruments |



**Lời giải chi tiết:**

**1.** microphone *(micro)*

**2.** camera *(máy ảnh)*

**3.** painting *(tranh vẽ)*

**4.** musical instruments *(nhạc cụ)*

**5.** portrait *(ảnh chân dung)*

**6.** art gallery *(triển lãm nghệ thuật)*

**7.** crayons *(bút chì màu)*

**8.** museum *(bảo tàng)*

**9.** opera *(nhạc kịch)*

**10.** paintbrush *(cọ vẽ)*  
**Task 3. Complete these sentences with words from 2.**

*(Hoàn thành những câu này với những từ ở phần 2.)*

1. The painter's exhibition, *'Hidden Flower*, begins today at the city\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. Bui Xuan Phai is my favourite artist. I love his\_\_\_\_\_\_\_\_of the old Ha Noi streets.

3. In Barcelona, Spain, you can visit a\_\_\_\_\_\_\_\_dedicated to the life of Picasso.

4. I think photography is an interesting art form. Of course, having a good \_\_\_\_\_\_\_\_is important.

5. I rarely listen to\_\_\_\_\_\_\_\_at home. I can't understand the words they sing, and I prefer modern music.

**Lời giải chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1.  gallery | 2. paintings | 3. museum |
| 4. camera | 5. opera |  |

**1.** The painter’s exhibition, ‘Hidden Flower’, begins today at the city **art gallery**.

*(Triển lãm họa sĩ, “Hoa giấu/ ẩn”, bắt đầu vào hôm nay ở triển lãm nghệ thuật thành phố.)*

**2.** Bui Xuan Phai is my favourite artist. I love his **paintings** of the old Ha Noi streets.

*(Bùi Xuân Phái là nghệ sĩ yêu thích của tôi. Tôi thích những bức vẽ của ông ấy về đường phố Hà Nội xưa.)*

**3.** In Barcelona, Spain, you can visit a **museum** dedicated to the life of Picasso.

*(Ở Barcelona, Tây Ban Nha, bạn có thể thăm một bảo tàng nói về việc cống hiến cho đời của Picasso.)*

**4.** I think photography is an interesting art form. Of course, having a good **camera** is important.

*(Tôi nghĩ nhiếp ảnh là một hình thức nghệ thuật thú vị. Dĩ nhiên, có một máy chụp hình tốt thật quan trọng.)*

**5.** I rarely listen to **opera** at home. I can’t understand the words they sing, and I prefer modern music.

**A CLOSER LOOK 1**

**Task 1. Listen and repeat these words.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| painter | artist | actress | musician |
| puppet | dancer | singer | song writer |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| painter *(họa sĩ)* | artist*(nghệ sĩ)* | actress *(diễn viên nữ)* | musician *(nhạc sĩ)* |
| puppet *(con rối nước)* | dancer *(vũ công)* | singer *(ca sĩ)* | song writer *(nhà soạn nhạc)* |

**Task 2. Match a word in A with a phrase in B**

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1. play  2. draw  3. write  4. work  5. take | a. a song  b. a portrait  c. a photo  d. as an actor  e. the guitar |

**1 - e.** play the guitar*(chơi ghi ta)*

**2 - b.** draw a portrait*(vẽ một bức chân dung)*

**3 - a.** write a song*(viết một bài hát)*

**4 - d.** work as an actor*(làm như một diễn viên)*

**5 - c.** take a photo*(chụp một bức hình)*

**Task 3.a. Put these letters in order to make musical instruments.**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. rmud  2. noaip  3. Iloec | 4. trauig  5. linvoi  6. xohonepas |

**3.b.Write the type of musical instruments in the box under each picture.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a cello | a saxophone | a violin | a guitar |
| Dan Bau | a piano | a drum |  |

**

**a)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.** drum *(trống)* | **2.** piano *(đàn dương cầm, đàn piano)* |
| **3.** cello *(đàn cello)* | **4.** guitar *(đàn ghi ta)* |
| **5.** violin *(đàn vĩ cầm, đàn vi-ô-lông)* | **6.** saxophone *(kèn saxophone)* |

**b)**

**1.** a guitar *(một cây đàn ghi ta)*

**2.** a drum *(một cái trống)*

**3.** Dan Bau *(đàn Bầu)*

**4.** a violin (*một cây đàn vĩ cầm)*

**5.** a cello *(một đàn cello)*

**6.** a piano *(một đàn dương cầm)*

**7.** a saxophone *(*kèn*saxophone)*

**Task 4. Put one of these words in each blank to finish the sentences.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| singer | painter | draw |
| puppet | instrument | pop |

1. My father's friend is a great\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_music is not as exciting as rock and roll.

3. The\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_I like most is Karen Carpenter.

4. I like to\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_cartoons.

5. Many tourists to Viet Nam come to see the water \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_show.

6. In Viet Nam, the Dan Bau is a traditional musical\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. painter | 2. Pop | 3. singer |
| 4. draw | 5. puppet | 6. instrument |

**1.** My father’s friend is a great **painter**.

*(Bạn của ba tôi là một họa sĩ giỏi.)*

**2.** **Pop** music is not as exciting as rock and roll.

*(Nhạc pop không hào hứng như nhạc rock & roll.)*

**3.** The **singer**I like most is Karen Carpenter.

*(Ca sĩ mà tôi thích nhất là Karen Capenter.)*

**4.** I like to **draw** cartoons.

*(Tôi thích vẽ truyện tranh.)*

**5.** Many tourists to Viet Nam come to see the water **puppet** show.

*(Nhiều khách du lịch đến Việt Nam để xem chương trình múa rối nước.)*

**6.** In Viet Nam, the Dan Bau is a traditional musical **instrument**.

*(Ở Việt Nam, đàn Bầu là một nhạc cụ truyền thống.)*

**Task 5. Listen and repeat**.**Pay attention to the sounds /ʃ/and/ʒ/.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***/ʃ/:***condition | ocean | shy | sugar | machine |
| ***/ʒ/:***measure | pleasure | usual | vision | television |

|  |  |
| --- | --- |
| /ʃ/ | /ʒ/ |
| condition, ocean, shy, sugar, machin | measure, pleasure, usual, vision, decision |

**Task 6. Listen to the words and put them into two groups.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| anxious | dishwasher | television |
| closure | occasion | rubbish |
| musician | leisure |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **/ʃ/** | **/ʒ/** |
| -  -  - | -  -  - |

|  |  |
| --- | --- |
| /ʃ/ | /ʒ/ |
| anxious | closure |
| musician | occasion |
| dishwasher | leisure |
| rubbish | television |

**A CLOSER LOOK 2**

**Task 1. Put *as,*or *from* in the gaps**.

1. The music festival this year is as good                    it was last year.

2. The concert will be broadcast 'live': that means it comes on TV at the same time \_\_\_\_\_\_\_\_\_it is performed.

3. This camera is not as expensive \_\_\_\_\_\_\_\_\_I thought at first.

4. Your taste in art is quite different\_\_\_\_\_\_\_\_\_ mine.

5. Some people say that Spider-Man 2 is as boring \_\_\_\_\_\_\_\_\_Spider-Man 1.

6. My mother is always as busy\_\_\_\_\_\_\_\_\_a bee.

**1.** The music festival this year is as good **as** it was last year.

*(Lễ hội âm nhạc năm nay hay như năm rồi.)*

**2.** The concert will be broadcast 'live': that means it comes on TV at the same time **as** it is performed.

*(Đại nhạc hội sẽ được phát sóng trực tiếp: có nghĩa là nó chiếu trên ti vi cùng lúc được trình diễn.)*

**3.** This camera is not **as** expensive as I thought at first.

*(Rạp chiếu phim này không đắt như nghĩ lúc đầu.)*

**4.** Your taste in art is quite different **from** mine.

*(Sở thích âm nhạc của bạn khác với tôi.)*

**5.** Some people say that Spider-Man 2 is as boring **as** Spider-Man 1.

*(Vài người nói rằng Người nhện 2 cũng chán như Người nhện 1.)*

**6.** My mother is always as busy **as** a bee.

*(Mẹ tôi luôn bận rộn như một con ong.)*

**Task 2. Put one of these phrases in each gap in the passage**

*(Đặt một trong những cụm từ này vào mỗi khoảng trống trong đoạn văn sau.)*

|  |  |
| --- | --- |
| friendly as  the same as (2)  as narrow as | different from  as quiet as |

**MY HOMETOWN TODAY**

My hometown has changed a lot - it's definitely not (1)\_\_\_\_\_\_\_\_ it was before. It's not (2) \_\_\_\_\_\_\_\_it was 5 years ago. It's much more noisy, but I prefer it now. There are more shops and restaurants. The restaurants are (3) \_\_\_\_\_\_\_\_ the ones we had before. Now we can eat many different kinds of food - Italian, French, and even Mexican! There have been so many changes. Even the streets are not (4) \_\_\_\_\_\_\_\_they were before. They are wider now to make space for the extra traffic. One thing hasn't changed though. The people here are as warm and (5) \_\_\_\_\_\_\_\_before. That's one thing that's (6) \_\_\_\_\_\_\_\_it was before.

**MY HOMETOWN TODAY**

My hometown has changed a lot – it’s definitely not **the same as** it was before. It’s not **as quiet as** it was 5 years ago. It’s much more noisy, but I prefer it now. There are more shops and restaurants. The restaurants are **diﬀerent from** the ones we had before. Now we can eat many diﬀerent kinds of food – Italian, French, and even Mexican! There have been so many changes. Even the streets are not **as narrow as** they were before. They are wider now to make space for the extra traffic. One thing hasn’t changed though. The people here are as warm and **friendly as** before. That’s one thing that’s **the same as** it was before.

**Tạm dịch:**

***Quê tôi ngày nay***

*Quê tôi đã thay đổi nhiều - nó hoàn toàn không như trước đây. Nó không yên bình như cách đây 5 năm. Nó ồn ào hơn, nhưng tôi thích quê tôi bây giờ hơn. Có nhiều cửa hàng và nhà hàng hơn. Nhà hàng khác với những cái khác mà chúng tôi đã có trước đây. Bây giờ chúng tôi có thể ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - món Ý, món Pháp, và món Mexico. Có quá nhiều thay đổi. Thậm chí những con đường cũng không chật hẹp như trước đây. Bây giờ chúng rộng hơn để tạo khoảng trông cho xe. Mặc dù vậy nhưng có một điều không thay đổi. Con người ở đây vẫn ấm áp và thân thiện như trước đây. Đó là một điều duy nhất giống với trước đây.*

**3. Work in pairs. Compare the two music clubs in the town: Young Talent and Nightingale.**

*(Làm theo cặp. So sánh 2 câu lạc bộ âm nhạc trong khu phố: Tài năng trẻ và Họa mi.)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Young Talent** | **Nightingale** |
| 1. old  2. friendly  3. safe  4. large  5. expensive  6. famous | \*\*  \*\*\*  \*\*  \*\*\*  \*\*\*  \* | \*\*\*  \*\*  \*\*\*  \*  \*\*\*  \*\*\* |

***Example:***

Young Talent is not as old as Nightingale./ Nightingale is older than Young Talent.

**Lời giải chi tiết:**

**1.** Nightingale is older than Young Talent.

*(Họa mi lâu năm hơn Tài năng Trẻ.)*

**2.** Young talent is more friendly than Nightingale.

*(Tài năng Trẻ thân thiện hơn Họa mi.)*

**3.** Young Talent is not as safe as Nightingale.

*(Tài năng Trẻ không an toàn bằng Họa mi.)*

**4.** Nightingale is not as large as Young Talent.

*(Họa mi không to lớn bằng Tài năng Trẻ.)*

**5.** Young Talent is as expensive as Nightingale.

*(Tài năng Trẻ có giá bằng Họa mi.)*

**6.** Young Talent is not as famous as Nightingale.

*(Tài năng Trẻ không nổi tiếng bằng Họa mi.)*

**Bài 4**

**Video hướng dẫn giải**

**4. Complete the following sentences with '*too*' or ‘*either*'**.

*(Hoàn thành những câu sau đây với “too” hoặc “either”.)*

1. My friend likes photography, and I like it\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. My mother doesn't enjoy horror films, and my sister doesn't\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. I was not allowed to go to the show, and my classmates were not\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. I love country music, and I like rock and roll\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. When I finish painting my room, I'll do the kitchen\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**Lời giải chi tiết:**

**1.** My friend likes photography, and I like it **too**.

*(Bạn tôi thích nhiếp ảnh, và tôi cũng thích.)*

**2.** My mother doesn’t enjoy horror films, and my sister doesn’t **either**.

*(Mẹ tôi không thích phim kinh dị, và chị tôi cũng không.)*

**3.** I was not allowed to go to the show, and my classmates were not **either**.

*(Tôi không được phép đi đến buổi biểu diễn và bạn học của tôi cũng không.)*

**4.** I love country music, and I like rock and roll **too**.

*(Tôi thích nhạc đồng quê, và tôi cũng thích nhạc rock & roll.)*

**5.** When I finish painting my room, I’ll do the kitchen **too**.

*(Khi tôi sơn xong phòng tôi, tôi cũng sẽ sơn nhà bếp.)*

**5. What music and arts are you interested, or not interested in? Make a list by completing the sentences below. (You can use the words given or your own ideas).**

|  |  |
| --- | --- |
| pop music  dancing  playing the guitar  drawing | rock and roll  painting  going to the art gallery  acting |

1. I'm very interested in\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. I think\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_is very boring.

3. What I like to do most in my spare time is\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. In my spare time, I often\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. I never\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ even if I have time.

**1.** I’m very interested in **drawing**.

*(Tôi rất thích vẽ.)*

**2.** I think **dancing** is very boring.

*(Tôi nghĩ nhảy thật là chán.)*

**3.** What I like to do most in my spare time is **playing the guitar**.

*(Điều tôi thích làm nhất vào thời gian rảnh là chơi đàn ghi ta.)*

**4.** In my spare time, I often **listen to rock and roll**.

*(Vào thời gian rảnh, tôi thường nghe nhạc rock & roll.)*

**5.** I never **go to the art gallery** , even if I have time.

*(Tôi không bao giờ đi đến triển lãm nghệ thuật, thậm chí nếu tôi có thời gian.)*

**NGỮ VĂN**

**TIẾT 38: Văn bản: CẢNH KHUYA - RẰM THÁNG GIÊNG**

**(Hồ Chí Minh)**

**I. Giới thiệu chung**

**1. Tác giả**

- Hồ Chí Minh (1890 - 1969).

- Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, nhà thơ lớn.

**2. Tác phẩm**

- Viết 1947, ở chiến khu Việt Bắc, trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

**II. Đọc- hiểu văn bản**

**A. Cảnh khuya**

**1. Đọc- chú thích**

**2. Thể loại - bố cục**

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt.

- Bố cục : 2 phần

**3. Phân tích**

**3.1. Bức tranh cảnh khuya**

- Tiếng suối như tiếng hát xa.

- Nghệ thuật so sánh tài tình

⭢Tiếng suối gần gũi, ấm áp, giàu sức sống.

- Trăng lồng...lồng hoa

⭢Điệp từ : Lồng

⭢Cảnh vật sống động, tầng lớp lung linh, quấn quýt, có đường nét, hình khối đa dạng với 2 mảng màu sáng, tối.

=>Vẻ đẹp lung linh huyền ảo, vừa cổ kính vừa trang nghiêm.

**3.2. Tâm trạng của Bác**

- Điệp từ : Chưa ngủ mở ra 2 phía của tâm trạng

⭢ Rung động, say mê trước cảnh đẹp đêm trăng bằng cả tâm hồn đồng thời vẫn lo cho vận mệnh của đất nước, cho cách mạng.

=>Sự thống nhất giữa nhà thơ và người chiến sĩ

- Sáng tạo về nhịp điệu ở câu 1 và 4.

**B. Rằm tháng giêng**

**II. Đọc- hiểu văn bản**

**1. Đọc- chú thích**

**2. Thể loại - bố cục**

- Thể thơ:

+ Chữ Hán: Thất ngôn tứ tuyệt

+ Dịch thơ: lục bát.

- Bố cục : 2 phần.

**3. Phân tích**

**3.1. Hai câu đầu**

- Không gian cao rộng bát ngát, tràn đầy ánh sáng và sức sống của mùa xuân trong đêm rằm tháng giêng.

- Điệp từ: "xuân".

⭢Nhấn mạnh sự diễn tả vẻ đẹp và sức sống mùa xuân đang tràn ngập cả đất trời.

⭢ Cảm xúc nồng nàn, thiết tha trước vẻ đẹp thiên nhiên của Bác.

3.2. Hai câu cuối

- Vẻ đẹp của con người.

+ Bàn việc quân.

+ Trăng đầy thuyền...

- Từ ngữ, hình ảnh gợi cảm.

⭢ Hiện thực cuộc k/c chống Pháp gian khổ.

⭢Tâm hồn yêu trăng, yêu thiên nhiên, gắn với lòng yêu nước

=> Phong thái ung dung, lạc quan, bình tĩnh, chủ động của HCT.

**4. Tổng kết**

**4.1. Nghệ thuật**

- Từ ngữ gợi hình,biểu cảm

- Sử dụng điệp từ có hiệu quả.

**4.2. Nội dung - Ý nghĩa**

- Cảnh núi rừng Việt Bắc trong một đêm trăng đẹp, nhưng trong lòng tác giả vẫn canh cánh một nỗi niềm lo cho nước cho dân.

- Bài thơ toát lên vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ - chiến sĩ HCM trước vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp còn nhiều gian khổ.

Bài thơ thể hiện một đặc điểm nổi bật của thơ HCM: sự gắn bó, hoà hợp giữa thiên nhiên và con người.

**4.3. Ghi nhớ (SGK/143)**

**TIẾT 39, 40: Tập làm văn: LUYỆN NÓI :**

**VĂN BIỂU CẢM VỀ SỰ VẬT, CON NGƯỜI**

**I. Lý thuyết**

- Biểu cảm về sự vật, con người là bộc lộ tình cảm, thái độ đối với sự vật, con người.

- Có hai cách biểu cảm: biểu cảm trực tiếp và biểu cảm gián tiếp.

**II. Luyện tập**

**1.** **Đề bài**

**Cảm nghĩ về thầy, cô giáo, những “người lái đò” đưa thế hệ trẻ “cập bến” tương lai.**

**2. Yêu cầu**

- Thể loại: Biểu cảm.

- Đối tượng: Thầy, cô giáo.

- Hình ảnh ẩn dụ: “người lái đò”, “cập bến”: Vai trò và công lao của người thầy với học trò.

- Hình thức: Bố cục 3 phần, các ý phải được sắp xếp hợp lí, lời văn miêu tả rõ ràng, trong sáng, diễn đạt trôi chảy, tự nhiên, diễn cảm.

**3. Dàn ý sơ lược**

a. Mở bài:

- Nêu được đối tượng biểu cảm.

- Cảm xúc chung đối với đối tượng.

VD: Nêu hoàn cảnh nảy sinh cảm xúc về thầy cô ( có thể nhân ngày 20-11; nhớ về một kỷ niệm)

b. Thân bài:

- Hồi tư­ởng về thầy, cô giáo: nhớ lại kỉ niệm về sự chăm sóc của thầy cô ⭢ nêu cảm xúc.

- Suy nghĩ về hiện tại:

+ Thầy cô dạy hết lớp HS này đến lớp HS khác như­ chở những chuyến đò. “Ngư­ời lái đò”- ngư­ời thầy đã đ­a biết bao học sinh “cập bến” tư­ơng lai. Bao thế hệ HS đã tr­ởng thành.

+ Vai trò của ngư­ời thầy rất lớn đến sự trưởng thành của mỗi ngư­ời, đến sự phát triển của xã hội.

+ Nhớ mãi hình ảnh thầy cô.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại tình cảm với đối tượng.

(Niềm mong ước, những suy nghĩ về đối tượng) - Kính trọng và biết ơn thầy cô, nguyện ra sức học tập

**4. Thực hành**

Cảm nghĩ về thầy cô giáo...

- Mở đầu: Tất cả những ai đó từng cắp sách tới trường đều có những kỷ niệm sâu sắc về mỏi trường, thầy cô, bạn bè... Một trong những kỷ niệm sâu sắc nhất để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm là...

- Nội dung cụ thể của kỷ niệm:

+ Ngày đầu bỡ ngỡ thầy cô chỉ bảo tận tình.

+ Thầy cô luôn tận tuỵ với công việc...

⭢ kính trọng, biết ơn các thầy cô giáo.

- Kỷ niệm sâu sắc nhất.

- Cảm xúc về cô - người lái đò thầm lặng, người mẹ thứ 2.

**5. Đánh giá, nhận xét**

**LỊCH SỬ**

**CHỦ ĐỀ** **ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI NHÀ TRẦN (TIẾT 1)**

**I.** **Sự thành lập nhà Trần và sự củng cố chế độ phong kiến tập**

**1. Nhà Trần thành lập**

- Cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu.

   + Chính quyền không chăm lo đến đời sống nhân dân, quan lại ăn chơi sa đọa.

   + Thiên tai, mất mùa, đói kém thường xuyên xảy ra.

   + Đời sống nhân dân khổ cực.

   + Khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi.

   + Các thế lực phong kiến nổi lên tranh giành quyền lực, chống phá triều đình.

- Trước tình hình đó nhà Lý phải dựa vào thế lực họ Trần để chống lại các lực lượng nổi loạn. Đầu năm 1226 Chiêu Hoàng buộc nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Nhà Trần thành lập.

2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền

 - Bộ máy quan lại thời Trần về cơ bản vẫn giống thời Lý, được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền gồm 3 cấp:

- Trung ương:

+ Đứng đầu là vua, thực hiện chế độ Thái thượng hoàng.

+ Các chức đại thần văn, võ do người họ Trần nắm giữ.  
+ Đặt thêm một số cơ quan như Quốc sử viện, Thái y viện, Tôn nhân phủ và một số chức quan: Hà đê sứ, Khuyến nông sứ,..

- Địa phương: Cả nước chia làm 12 lộ, dưới là phủ, châu, huyện, xã.

🡪 Bộ máy nhà nước được tổ chức quy củ và chặt chẽ hơn.

**3. Pháp luật thời Trần**

- Nhà Trần chú trọng pháp luật, ban hành **Quốc triều hình luật** về cơ bản giống thời Lý nhưng được bổ sung thêm.

- Pháp luật xác nhận và bảo vệ quyền tư hữu tài sản, quy định cụ thể việc mua bán ruộng đất.

- Cơ quan pháp luật được tăng cường và hoàn thiện.

   + Đặt cơ quan thẩm hình viện.

   + Để chuông ở điện Long Trì cho nhân dân kêu oan.

**CHỦ ĐỀ** **ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI NHÀ TRẦN (TIẾT 2)**

**II. CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM DƯỚI THỜI TRẦN**

**1. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG - NGUYÊN LẦN THỨ NHẤT (1258)** |
| **ÂM MƯU XÂM LƯỢC** | **Xâm chiếm Đại Việt để làm bàn đạp đánh Nam Tống** |
| **CHUẨN BỊ CỦA NHÀ TRẦN** | **Vua Trần ban lệnh sắm sửa vũ khí, quân đội ngày đêm luyện tập.** |
| **CHIẾN THẮNG TIÊU BIỂU** | **Trận Đông Bộ Đầu** |
| **KẾT QUẢ** | **29/1/1258, Quân Mông Cổ rút khỏi Thăng Long chạy về nước. Cuộc kháng chiến thắng lợi.** |

**BÀI TẬP TUẦN 10**

CÂU 1: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà Trần và nhận xét.

Câu 2. Nhà Trần được thành lập trong hoàn cảnh nào?

**GDCD**

**Bài 6 TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO**

**Nội dung bài học**

1.Khái niệm

Tôn sư,trọng đạo: Tôn trọng, kính yêu, biết ơn những người làm thầy giáo, cô giáo mọi lúc, mọi nơi.Coi trọng những lời thầy dạy, trọng đạo lý làm người.

\*/ Biểu hiện

Tôn trọng, lễ phép…

2. Ý nghĩa:

+ Đối với bản thân: Tôn trọng và làm theo lời dạy của thầy cô sẽ giúp ta tiến bộ, trở nên người có ích cho gia đình và xã hội.

+ Đối với xã hội: là truyền thống quí báo của dân tộc, làm phong phú nền văn hóa của dân tộc

3. Cách thực hiện

- Luôn biết chăm chú lắng nghe thầy cô giảng, lễ phép, vâng lời thầy cô.

- Luôn có ý thức tự giác học bài làm bài khi đến lớp…